

Bản án số: 250/2017/HSST

Ngày: 26-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hải – Thư ký Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 251/2017/HSST ngày 29/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2017/HSST-QĐ ngày 13/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958 tại HD.

Nơi ĐKKHKT: thôn 3, xã Hoành Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh HD. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Nguyễn Văn Kh (đã chết) và bà Tụ Thị C (đã chết); Vợ Phùng Thị N, sinh năm 1954 (và Nguyễn Thị Hy, sinh năm 1961); bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1987. Tiền án; tiền sự: Không. Tạm giữ: 20/9/2017. Tạm giam: 29/9/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD.

2. Trần Văn K, sinh năm 1987 tại Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, xã Yên Luật, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Trần Văn U, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1962; Tiền án. 1. Bản án số 25/2005/HSST ngày 25/10/2005, Tòa án nhân dân huyện Hà Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 năm tù về tội Lưu hành tiền giả. (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2007). Bản án số 02/2009/HSST ngày 07/01/2009, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả (bị cáo chấp hành

xong hình phạt tù ngày 05/5/2017); tiền sự: Không. Tạm giữ: 20/9/2017. Tạm giam: 29/9/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD.

Có mặt tại phiên tòa.

***. Người làm chứng:** Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn Nho Lâm, xã Văn Tổ, huyện TK, tỉnh HD.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Trần Văn K quen biết nhau từ trước. Khoảng đầu tháng 9/2017, Đ gặp Tuấn (chưa rõ tên, địa chỉ) ở khu vực Dốc Mông, Lê Ninh, KM, HD. Tuấn nhờ Đ mua hộ 100 triệu đồng tiền giả. Đ đồng ý và gọi điện cho K hỏi có mua được tiền giả không, K bảo Đ chờ K tìm mối mua tiền giả, sau đó thỏa thuận với Đ cứ 400.000đ tiền thật thì mua được 1.000.000đ tiền giả. Đ gọi điện cho Tuấn bảo Tuấn mang tiền lên Lạng Sơn để K trực tiếp giao tiền cho Tuấn và thanh toán việc mua bán tiền giả tại Lạng Sơn. Tuấn không đồng ý và nói sẽ chuyển tiền cho Đ, K mua tiền giả mang về HD để giao cho Tuấn. Ngày 16/9/2017 Tuấn chuyển 23.000.000đ tiền qua hệ thống chuyển tiền Viettel. Đ và K đến cửa hàng Viettel tại thị trấn Đồng Đăng, Cao Lộc, Lạng Sơn nhận tiền. Đ đưa toàn bộ số tiền cho K để sang Trung Quốc mua tiền giả nhưng do chưa mua được nên cả hai chỉ tiêu số tiền trên còn lại hơn 5.000.000đ mua của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) 02 tập tiền giả loại polime gồm 151 tờ mệnh giá 200.000đ (tương đương 30.200.000đ: gồm 01 tập 10.000.000đ và 01 tập 20.200.000đ tiền giả). Sau đó, K và Đ mang số tiền trên về thị trấn Đồng Đăng, Cao Lộc, Lạng Sơn. Ngày 20/9/2017, Đ cầm 30.200.000đ tiền giả cùng K đi xe khách về HD để giao tiền cho Tuấn. Trên đường đi Tuấn gọi điện cho K bảo bạn không ra lấy tiền được, em của Tuấn là Tùng sẽ ra lấy tiền thay. K bảo Đ đưa cho K 5.000.000đ tiền giả để K giữ lại khi nào Tuấn trả tiền công thì K đưa nốt cho Tuấn. Đ lấy 5.000.000đ tiền giả đưa cho K, số còn lại Đ cầm. Khi Đ và K đến khu vực Công ty Lilama ở đường gom An Định, phường Bình Hàn, thành phố HD thì xuống xe, Tùng gọi điện cho K bảo cứ ở lại đó để Tùng ra nên Đ và K ở tại khu vực Công ty Lilama chờ. Khoảng 18h30 phút cùng ngày thì Tùng đến, Đ lấy tiền để trong túi xách đưa cho Tùng, K bảo Tùng thanh toán 02 triệu đồng tiền công, khi Đ và K đang giao tiền cho Tùng bị tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh HD kết hợp cùng công an phường Bình Hàn, thành phố HD trong khi thi hành nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình bắt giữ đối tượng Tùng chạy thoát, chiếc điện thoại K sử dụng bị rơi mất nên không thu giữ được.

Tại Kết luận giám định số 46/KLGD ngày 22/9/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD kết luận: 126 tờ giấy bạc polime mệnh giá 200.000đ bao gồm: (22 tờ tiền cùng số seri: GF 42613373; 13 tờ tiền cùng số seri: GF 42613365; 01 tờ tiền cùng số seri: GF 42613374; 28 tờ tiền cùng số seri: DJ 37486259; 37 tờ tiền cùng số seri: EY 17416711; 25 tờ tiền cùng số seri: EY 17416719. Tất cả được ký hiệu từ A1 – A126 là tiền giả). 25 tờ giấy bạc loại polime mệnh giá 200.000đ bao gồm: (18 tờ tiền cùng số seri: GF 42613365; 05 tờ tiền cùng số seri: EY 17416711; 02 tờ tiền cùng số seri: DJ 37486259. Tất cả ký hiệu từ A 127 đến A151 là tiền giả).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên. Tại phiên tòa các bị cáo xác định đối tượng Tuấn gửi số tiền 23.000.000đ, mục đích để các bị cáo mua hết tiền giả nhưng do trong quá trình tìm chỗ mua các bị cáo đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân mà không được Tuấn đồng ý. Các bị cáo thống nhất sẽ có trách nhiệm cùng nhau nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 18.000.000đ đã chi tiêu.

Tại bản cáo trạng số 249/VKS-HS ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn K về tội: “Lưu hành tiền giả”, theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự (được viết tắt: BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD thực hành quyền công tố, trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn K phạm tội: Lưu hành tiền giả.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo Đ và K; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo K.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm – 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K từ 07 năm 03 tháng – 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy:

+. 126 tờ giấy bạc polime mệnh giá 200.000đ bao gồm: 22 tờ tiền cùng số seri: GF 42613373; 13 tờ tiền cùng số seri: GF 42613365; 01 tờ tiền cùng số seri: GF 42613374; 28 tờ tiền cùng số seri: DJ 37486259; 37 tờ tiền cùng số seri: EY 17416711; 25 tờ tiền cùng số seri: EY 17416719. Tất cả được ký hiệu từ A1 – A126.

+ 25 tờ giấy bạc loại polime mệnh giá 200.000đ bao gồm: 18 tờ tiền cùng số seri: GF 42613365; 05 tờ tiền cùng số seri: EY 17416711; 02 tờ tiền cùng số seri: DJ 37486259. Tất cả ký hiệu từ A 127 đến A151.

+ 01 túi xách kích thước dài 35cm, rộng 20cm, dày 5cm, màu xám có dây đeo (đã qua sử dụng).

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1110i, màu đen trắng.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h30 phút ngày 20/9/2017, tại khu vực trước cổng Công ty Lilama 69-3 đường gom An Định, phường Bình Hàn, thành phố HD. Nguyễn Văn Đ và Trần Văn K có hành vi cất giấu 151 tờ bạc loại polime mệnh giá 200.000đ tương đương 30.200.000đ là tiền giả mục đích chuyển cho đối tượng tên Tuấn để lưu hành và lấy tiền công thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh HD kết hợp cùng Công an phường Bình Hàn, thành phố HD trong khi thi hành nhiệm vụ bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền quản lý tài chính của Nhà nước. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng tiền thật đổi lấy tiền giả để mang về lưu hành là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Số tiền giả các bị cáo sử dụng vào việc lưu hành là 30.200.000đ. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 180 BLHS. Viện

kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc phân công nhiệm vụ từ trước đối với từng bị cáo. Vì vậy, cần phân hoá vai trò, đồng thời đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đề xuất và trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đầu, bị cáo Trần Văn K là người thực hành tích cực nên giữ vai trò sau.

Xét nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu. Tại bản án số 03/1991/HSST ngày 17/01/1991. Tòa án nhân dân huyện Kim Môn xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội cố ý gây thương tích. Tại bản án số 205/1996/HSST, Tòa án nhân dân tỉnh HD xử phạt về 03 tội: Cướp tài sản công dân, Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt là 13 năm tù. Tại bản án số 44/2014/HSST ngày 18/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS (*tại bản án số 02/2009/HSST ngày 07/01/2009, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội vận chuyển hàng giả. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2017. Tại bản án này bị cáo đã phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm*). Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh HD thu giữ của các bị cáo 126 tờ giấy bạc polime mệnh giá 200.000đ bao gồm: (22 tờ tiền cùng số seri: GF 42613373; 13 tờ tiền cùng số seri: GF 42613365; 01 tờ tiền cùng số seri: GF 42613374; 28 tờ tiền cùng số seri: DJ 37486259; 37 tờ tiền cùng số seri: EY 17416711; 25 tờ tiền cùng số seri: EY 17416719. Tất cả được ký hiệu từ A1

– A126). 25 tờ giấy bạc loại polime mệnh giá 200.000đ bao gồm: 18 tờ tiền cùng số seri: GF 42613365; 05 tờ tiền cùng số seri: EY 17416711; 02 tờ tiền cùng số seri: DJ 37486259. Tất cả ký hiệu từ A 127 đến A151). Xét đây là vật chứng cầm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 chiếc túi xách mà các bị cáo sử dụng vào việc đựng tiền giả, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với số tiền 23.000.000đ đối tượng Tuấn gửi cho các bị cáo, mục đích để sử dụng vào việc mua tiền giả để lưu hành. Tuy nhiên các bị cáo mới sử dụng 5.000.000đ tiền thật để mua 30.200.000đ tiền giả. Số tiền còn lại là 18.000.000đ các bị cáo sẽ tiếp tục sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Do các bị cáo đã sử dụng số tiền 18 triệu đồng để chi tiêu cá nhân nên HĐXX cần tịch thu mỗi bị cáo 9.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng tên Tuấn, Tùng và người đàn ông bán tiền giả, kết quả điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Văn K phạm tội: Lưu hành tiền giả.

Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo Đ và bị cáo K; điểm g (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo K.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K từ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+. 126 tờ giấy bạc polime mệnh giá 200.000đ bao gồm: 22 tờ tiền cùng số seri: GF 42613373; 13 tờ tiền cùng số seri: GF 42613365; 01 tờ tiền cùng số seri: GF 42613374; 28 tờ tiền cùng số seri: DJ 37486259; 37 tờ tiền cùng số seri: EY 17416711; 25 tờ tiền cùng số seri: EY 17416719.

+. 25 tờ giấy bạc loại polime mệnh giá 200.000đ bao gồm: 18 tờ tiền cùng số seri: GF 42613365; 05 tờ tiền cùng số seri: EY 17416711; 02 tờ tiền cùng số seri: DJ 37486259.

+ 01 túi xách kích thước dài 35cm, rộng 20cm, dày 5cm, màu xám có dây đeo (đã qua sử dụng).

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1110i, màu đen trắng (đã qua sử dụng), bên trong có lắp sim số 0989.283.277. Số IMEL in trên tem máy dán ở phía sau máy (phía dưới pin điện thoại) có ghi số: 35203502165652. Sau khi mở máy, kiểm tra số IMEL bằng mã kiểm tra *#06# cho kết quả số xê ri máy: 352036024557405.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 25/12/2017).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước mỗi bị cáo 9.000.000đ (chưa thu).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HD;
- Công an TP. HD ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh HD.
- Sở tư pháp tỉnh HD.
- Chi cục THADS TP. HD.
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào